

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Lý Đức Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 29-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 26-4-2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1986 tại xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm Đ, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nông Thị D, sinh năm 1960; có vợ là Nông Thị L, sinh năm 1991; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 26-01-2022 Công an xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép); nhân thân: Xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31-01-2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1976 tại xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm B, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn A, sinh năm 1950 và bà Lục Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 26-5-2022 Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép); nhân thân: Xấu (tháng 02-2001 Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi Trộm cắp tài sản); Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31-01-2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Long Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm B, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:*

1. Ông Lý Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

2. Ông Đàm Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm H, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

3. Ông Đàm Văn L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm H, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08-01-2023 tổ tuần tra Công an huyện Hà Quảng kiểm tra tại nhà kho của bà Long Thị T thuộc xóm B, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng phát hiện các đối tượng gồm: Nông Văn T, Đàm Văn L1, Lý Văn H, Đàm Văn D và Nông Văn L đang đánh bạc được thua bằng tiền mặt. Thu giữ trên chiếu bạc: 01 cái bát bằng sứ màu trắng trên có hoa văn màu đỏ; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng trên có hoa văn màu đỏ; 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và số tiền mặt 1.850.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nông Văn T, Đàm Văn L1, Lý Văn H, Đàm Văn D và Nông Văn L khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 08-01-2023 các đối tượng gồm Nông Văn L, Đàm Văn L1, Đàm Văn D, Lý Văn H đến nhà của Nông Văn T trú tại xóm B, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng chơi uống nước, uống rượu. Tại đây các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sau khi thống nhất cùng đồng thuận hưởng ứng Nông Văn L tự lấy một chiếc kéo có tại nhà của T cắt bỏ bao thuốc màu vàng để tạo thành 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Các đối tượng thống nhất đến nhà kho chứa rơm của bà Long Thị T thuộc xóm B, xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng để đánh bạc và tại đây đã lấy 01 cái bát, 01 cái đĩa để dùng làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang cùng nhau đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Hà Quảng phát hiện lập biên bản vụ việc và tiến hành tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 1.850.000 đồng, 01 cái bát bằng sứ, 01 cái đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn.

Hình thức đánh được quy định như sau: Dùng 04 quân vị đặt lên đĩa dùng bát úp lại một người sẽ đứng ra để xóc, dựa vào kết quả của các quân vị để xác định chẵn, lẻ. Trước khi mở bát để xem kết quả, những người chơi sẽ chọn cặp với nhau và thống nhất mức tiền cược, bên nào đặt đúng sẽ được số tiền tương đương với số tiền đã cược trong ván đó, bên nào thua sẽ phải trả số tiền tương đương với số tiền đã cược. Tỷ lệ cá cược giữa các ván là từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng trở lên tùy theo thỏa thuận cá cược của từng người trong mỗi ván.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 1.850.000 đồng, ngoài ra không dùng tài sản gì khác để đặt cược, cụ thể như sau:

- Nông Văn L là người xóc cái trong các ván bạc để những người chơi tham gia đặt cá cược đồng thời được mượn số tiền 20.000 đồng của Lý Văn H để cá cược, tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện Nông Văn L đã thua hết số tiền nêu trên. Tại phiên tòa, Nông Văn L khai số tiền 20.000 đồng L đã trả lại cho Lý Văn H.

- Nông Văn T được mang theo và sử dụng số tiền khoảng 400.000 đồng (không nhớ chính xác số tiền cụ thể) để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện, Thìn đang thắng bạc và có hơn 1.300.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Lý Văn H được mang theo và sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 đồng (không nhớ chính xác số tiền cụ thể) để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện, H đã thua số tiền khoảng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H để trên chiếu bạc. Tại phiên tòa, H xác nhận Nông Văn L đã trả lại cho H số tiền 20.000 đồng.

- Đàm Văn L1 được sử dụng số tiền 90.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện Đàm Văn L1 đã thua hết tiền.

- Đàm Văn D sử dụng số tiền 20.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị cơ quan chức năng phát hiện D đã thua hết tiền.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Long Thị T trình bày: Căn nhà kho của gia đình là dùng để chứa rơm khô làm thức ăn cho gia súc. Chiều ngày 08-01-2023 Bà đi trồng thuốc lá, các đối tượng cùng nhau vào đánh bạc tại nhà kho của gia đình, Bà hoàn toàn không biết. Lúc chiều tối Bà đi ruộng về thì đã thấy Công an huyện Hà Quảng đang tiến hành lập biên bản về hành vi đánh bạc tại nhà kho của gia đình Bà.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSHQ ngày 28-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố các bị can Nông Văn L, Nông Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nông Văn L, Nông Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nông Văn L, Nông Văn T từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng, tài sản cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 kéo cắt bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu cam dài 22cm;

+ 04 quân vị hình tròn có kích thước đường kính 2,1cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 cái bát sứ màu trắng đã bị sút mẻ có hoa văn, đáy bát có chữ “Minh Châu made in Viet Nam”;

+ 01 cái đĩa sứ có hoa văn, đáy ký hiệu chữ “B-T”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.850.000 đồng là tang vật các bị cáo dùng để đánh bạc.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. LỜI sau cùng, bị cáo Nông Văn L không có ý kiến gì, bị cáo Nông Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Chiều ngày 08-01-2023, Nông Văn L, Đàm Văn L1, Đàm Văn D, Lý Văn H đến nhà của Nông Văn T trú tại xóm B, xã ND, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng chơi uống nước, uống rượu. Tại đây các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Sau đó, cùng di chuyển đến nhà kho của bà Long Thị T thuộc xóm B, xã ND, huyện HQ để đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.850.000 đồng. Bị cáo Nông Văn L và bị cáo Nông Văn T đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (ngày 26-01-2022 Công an xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn L; ngày 26-5-2022 Công an huyện Hà Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn T), tính đến ngày 08-01-2023 cả hai bị cáo đều chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác, làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi và muốn tước đoạt tiền bạc của nhau nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cần nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn L, Nông Văn T đều có nhân thân xấu, không có tiền án, các bị cáo đều có 01 tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo từ nặng đến nhẹ theo thứ tự Nông Văn T, Nông Văn L tương ứng với số tiền của các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Gia đình bị cáo Nông Văn T thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nông Văn L lại không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nông Văn T gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Nông Văn L không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 kéo cắt bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu cam dài 22cm; 04 quân vị hình tròn có kích thước đường kính 2,1cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 cái bát sứ màu trắng đã bị sứt mẻ có hoa văn, đáy bát có chữ “Minh Châu made in Viet Nam”; 01 cái đĩa sứ có hoa văn, đáy ký hiệu chữ “B-T” đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.850.000 đồng được thu trên chiếu bạc. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được thắng, thua từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà kho của bà Long Thị T, bà T hoàn toàn không biết. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với bà Long Thị T là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Lý Văn H, Đàm Văn D, Đàm Văn L1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Hà Quảng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền đối với Lý Văn H, Đàm Văn D và Đàm Văn L1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do gia đình bị cáo Nông Văn T thuộc hộ cận nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nông Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn L, Nông Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nông Văn Lương, Nông Văn T.

Giao bị cáo Nông Văn L, bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NĐ, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) kéo cắt bằng kim loại, cán bằng nhựa, màu cam dài 22cm;

+ 04 (bốn) quân vị hình tròn có kích thước đường kính 2,1cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

+ 01 (một) cái bát sứ màu trắng đã bị nứt mẻ có hoa văn, đáy bát có chữ “Minh Châu made in Viet Nam”;

+ 01 (một) cái đĩa sứ có hoa văn, đáy ký hiệu chữ “B-T”.

- Tích thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.850.000 đồng (*một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số tiền được niêm phong trong 01 (một) túi, mặt trước có ký hiệu PS3, có mã số 2029930, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-3-2023.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nông Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân